

Số: 40/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng
đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành
Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế
tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 323/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập Trung tâm
tài chính quốc tế tại Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số 1109/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân
Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về
chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan
điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra
số 156/BC-BPC ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về chế độ tiền
lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành
Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng
đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại
Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Cơ quan điều hành).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Cơ quan điều hành.

b) Người lao động làm công việc tại vị trí làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc
làm chuyên môn, nghiệp vụ tại Cơ quan điều hành.

c) Người lao động làm công việc vị trí hỗ trợ, phục vụ bao gồm: lễ tân, tài xế, bảo vệ.

d) Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Phó Giám đốc phụ trách Phát triển thị trường và sản phẩm, Chuyên gia tư vấn cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Cơ quan điều hành (bao gồm chuyên gia trong nước và nước ngoài).

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái đến làm việc tại Cơ quan điều hành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đánh giá theo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành được thực hiện theo quy định.

Điều 4. Chế độ tiền lương áp dụng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành

1. Khung tiền lương theo cơ chế thị trường áp dụng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành được xác định như sau:

STT	Chức danh	Khung tiền lương (triệu đồng/tháng)
a)	Chủ tịch Cơ quan điều hành	Từ 140 đến 200
b)	Phó Chủ tịch Cơ quan điều hành	Từ 100 đến 170
c)	Trưởng phòng, ban và tương đương	Từ 70 đến 140
d)	Phó Trưởng phòng, ban và tương đương	Từ 50 đến 90
đ)	Chuyên viên (công chức, viên chức, người lao động làm công việc tại vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)	Từ 30 đến 60
e)	Giám đốc điều hành	Từ 450 đến 850
g)	Giám đốc vận hành	Từ 200 đến 400
h)	Phó Giám đốc phụ trách Phát triển thị trường và sản phẩm	Từ 100 đến 180
i)	Chuyên gia tư vấn cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Cơ quan điều hành	Từ 70 đến 300
k)	Lễ tân, tài xế, bảo vệ	Từ 15 đến 20

2. Căn cứ khung tiền lương quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan điều hành ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành phù hợp theo yêu cầu, tính chất công việc của từng vị trí việc làm, chức danh.

3. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Cơ quan điều hành làm việc kiêm nhiệm, ngoài tiền lương hằng tháng hiện hưởng tại cơ quan, đơn vị đang làm việc thì còn được hưởng phụ cấp bằng 50% mức tiền lương theo vị trí việc làm, chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái đến làm việc tại Cơ quan điều hành, ngoài lương và các quyền lợi khác do cơ quan, tổ chức cử cán bộ, công chức, viên chức biệt phái chi trả, thì còn được hưởng phụ cấp bằng 50% mức tiền lương theo vị trí việc làm, chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Chế độ đãi ngộ tiền thưởng áp dụng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành

1. Nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành được hưởng chế độ đãi ngộ tiền thưởng theo thành tích công tác hằng năm, đột xuất trên cơ sở kết quả đánh giá công việc được giao.

2. Cơ quan điều hành ban hành Quy chế hướng dẫn thực hiện chế độ đãi ngộ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan điều hành được bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố bằng 10% tổng quỹ lương hằng năm của nhân sự làm việc trong danh sách trả lương của Cơ quan điều hành để thực hiện chế độ đãi ngộ tiền thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng từ nguồn ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Trường hợp trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Cơ quan điều hành phát sinh các nguồn thu hợp pháp theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 323/2025/NĐ-CP về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng tại Nghị quyết này được cân đối sử dụng từ nguồn thu hợp pháp của Cơ quan điều hành và nguồn ngân sách Thành phố.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

b) Định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện và tham mưu Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh Nghị quyết này khi Cơ quan điều hành có nguồn thu tự chủ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026 và được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá XI, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Hội đồng điều hành TTTCQT tại Việt Nam;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Đức, Cẩm).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh